CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 327/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về chính sách nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú đối với người nước ngoài tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 51/2019/QH14 và Luật số 23/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chính sách nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú đối với người nước ngoài tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về việc:

1. Cấp thị thực, thẻ tạm trú cho người nước ngoài là nhà đầu tư quan trọng, chuyên gia, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc cho cơ quan, tổ chức có trụ sở tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi là Trung tâm tài chính quốc tế) và thành viên gia đình đi cùng.

2. Giải quyết thường trú cho người nước ngoài là nhà đầu tư quan trọng, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, nhà quản lý cấp cao làm việc lâu dài cho cơ quan, tổ chức có trụ sở tại Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nước ngoài thuộc các trường hợp sau:

a) Nhà đầu tư quan trọng, chuyên gia, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc cho cơ quan, tổ chức có trụ sở tại Trung tâm tài chính quốc tế và thành viên gia đình đi cùng;

b) Nhà đầu tư quan trọng, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, nhà quản lý cấp cao làm việc lâu dài cho cơ quan, tổ chức có trụ sở tại Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí xác định người nước ngoài thuộc diện ưu đãi cấp thị thực, thẻ tạm trú và giải quyết thường trú

1. Tiêu chí xác định nhà đầu tư quan trọng được ưu đãi cấp thị thực, thẻ tạm trú, giải quyết thường trú theo quy định tại Nghị định này được áp dụng theo quy định của Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế (sau đây gọi là Cơ quan điều hành) về tiêu chí xác định nhà đầu tư chiến lược.

2. Tiêu chí xác định người nước ngoài là nhà quản lý, nhà quản lý cấp cao, chuyên gia, người lao động có trình độ cao được ưu đãi cấp thị thực, thẻ tạm trú, giải quyết thường trú theo quy định tại Nghị định này được áp dụng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam như sau:

a) Tiêu chí xác định nhà quản lý được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ;

b) Tiêu chí xác định nhà quản lý cấp cao được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ;

c) Tiêu chí xác định chuyên gia được áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ;

d) Tiêu chí xác định người lao động có trình độ cao được áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

3. Tiêu chí xác định người nước ngoài là nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt được ưu đãi xét cho thường trú theo quy định tại Nghị định này được áp dụng theo một trong các tiêu chí để xác định người nước ngoài thuộc đối tượng đặc biệt cần ưu đãi miễn thị thực nhập cảnh Việt Nam theo quy định tại Mục II Phụ lục I (Danh mục tiêu chí xác định đối tượng đặc biệt cần ưu đãi miễn thị thực nhập cảnh Việt Nam phục vụ phát triển kinh tế - xã hội) ban hành kèm theo Nghị định số 221/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về việc miễn thị thực có thời hạn cho người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 4. Cấp thị thực, thẻ tạm trú

1. Người nước ngoài là nhà đầu tư quan trọng, chuyên gia, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc cho cơ quan, tổ chức có trụ sở tại Trung tâm tài chính quốc tế đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 3 Nghị định này được cấp thị thực hoặc thẻ tạm trú ký hiệu UĐ1 thời hạn không quá 10 năm theo đề nghị của Cơ quan điều hành.

2. Người nước ngoài là vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của người nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều này được cấp thị thực hoặc thẻ tạm trú ký hiệu UĐ2 theo đề nghị của Cơ quan điều hành với thời hạn phù hợp thời hạn thị thực hoặc thẻ tạm trú ký hiệu UĐ1 cấp cho thân nhân là người nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục mời, bảo lãnh nhập cảnh, đề nghị cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài quy định tại Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 19 và Điều 37 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.

Điều 5. Điều kiện xét cho thường trú

Người nước ngoài là nhà đầu tư quan trọng, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, nhà quản lý cấp cao làm việc lâu dài tại cơ quan, tổ chức có trụ sở tại Trung tâm tài chính quốc tế đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 3 Nghị định này được xem xét cho thường trú tại Việt Nam khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy tờ chứng minh làm việc lâu dài tại cơ quan, tổ chức có trụ sở tại Trung tâm tài chính quốc tế và đã có thời gian làm việc liên tục từ 03 năm trở lên tại cơ quan, tổ chức có trụ sở tại Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị.

Điều 6. Thủ tục giải quyết cho thường trú

1. Cơ quan điều hành làm thủ tục đề nghị giải quyết cho thường trú đối với người nước ngoài tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn xin thường trú của người nước ngoài;

b) Lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp;

c) Công hàm của cơ quan đại diện của nước mà người đó là công dân đề nghị Việt Nam giải quyết cho người đó thường trú;

d) Bản sao hộ chiếu có chứng thực hoặc bản chụp hộ chiếu sau khi đã xuất trình bản chính để đối chiếu;

đ) Văn bản đề nghị theo mẫu NT-01 ban hành kèm theo Nghị định này và giấy tờ chứng minh đủ điều kiện được xét cho thường trú quy định tại Điều 5 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định cho thường trú; trường hợp xét thấy cần phải thẩm tra bổ sung thì có thể kéo dài thêm nhưng không quá 01 tháng.

3. Trong thời hạn 02 tháng kể từ khi nhận được thông báo giải quyết cho thường trú, người nước ngoài phải đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để nhận thẻ thường trú.

4. Định kỳ 10 năm một lần, người nước ngoài thường trú đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để cấp đổi thẻ. Hồ sơ cấp đổi thẻ thường trú, việc cấp lại thẻ thường trú thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 7. Hủy giá trị sử dụng thị thực, thẻ tạm trú, thẻ thường trú

Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh hủy giá trị sử dụng thị thực, thẻ tạm trú, thẻ thường trú cấp cho người nước ngoài theo quy định của Nghị định này trong các trường hợp sau:

1. Người nước ngoài không còn thuộc đối tượng được ưu đãi cấp thị thực, thẻ tạm trú, giải quyết thường trú theo quy định của Nghị định này.

2. Có văn bản đề nghị của Cơ quan điều hành.

Điều 8. Cơ quan thẩm định

1. Cơ quan điều hành có trách nhiệm thẩm định, bảo đảm người nước ngoài đúng đối tượng, tiêu chí được ưu đãi; làm thủ tục đề nghị ưu đãi cấp thị thực, thẻ tạm trú, giải quyết thường trú cho người nước ngoài làm việc tại cơ quan, tổ chức có trụ sở tại Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định tại Nghị định này.

2. Cơ quan điều hành và cơ quan, tổ chức có trụ sở tại Trung tâm tài chính quốc tế nơi người nước ngoài làm việc có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến người nước ngoài đã đề nghị ưu đãi cấp thị thực, thẻ tạm trú, thẻ thường trú.

3. Cơ quan điều hành thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh về việc đề nghị hủy giá trị sử dụng của thị thực, thẻ tạm trú còn giá trị hoặc thẻ thường trú đã cấp cho người nước ngoài nhưng người nước ngoài không còn làm việc cho cơ quan, tổ chức có trụ sở tại Trung tâm tài chính quốc tế hoặc không còn thuộc đối tượng được ưu đãi theo quy định của Nghị định này hoặc Cơ quan điều hành không còn nhu cầu bảo lãnh, đề nghị ưu đãi.

Điều 9. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 01 năm 2026.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 327/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số NT-01	Văn bản đề nghị giải quyết cho thường trú đối với người nước ngoài làm việc tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

Mẫu NT-01: Văn bản đề nghị giải quyết cho thường trú đối với người nước ngoài làm việc tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

Mẫu (Form) NT-01
Ban hành kèm theo Nghị định
số……/2025/NĐ ngày …../…./2025

……(1)
Trụ sở tại:…..
Điện thoại:…..
Địa chỉ email:…..
Số:……..
V/v đề nghị giải quyết cho thường trú đối với người nước ngoài

……,ngày ……tháng…… năm……

Kính gửi: ……..(2)

Đề nghị quý cơ quan xem xét giải quyết cho thường trú đối với …… người nước ngoài sau đây:

Số TT	Họ tên (chữ in hoa)	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Số, loại hộ chiếu	Chức vụ/nghề nghiệp	Thuộc đối tượng (3)	Ghi chú (4)

(Đơn xin thường trú của người nước ngoài và giấy tờ chứng minh người nước ngoài đủ điều kiện được xét cho thường trú quy định kèm theo)

Thủ trưởng cơ quan/tổ chức
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên Cơ quan
(2) Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố
(3) Ghi rõ người nước ngoài thuộc đối tượng nào (nhà đầu tư quan trọng, chuyên gia, nhà quản lý cấp cao, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt…), đảm bảo tiêu chí theo quy định.
(4) Ghi rõ thời gian người nước ngoài làm việc tại Trung tâm tài chính quốc tế kể từ ngày nào.